



Bài 3: Kiến Nguyệt

Phiên âm:

KIẾN NGUYỆT Vân tiêu hoàng nguyệt mỹ lệ phô Thiểm thiểm yên ba hạo hạo
hồ Tọa kiến nguyệt minh hoài cố sự Trường đồ dị khách tưởng thù vô

Dịch nghĩa:

NGẮM TRĂNG Mây tan ánh trăng vàng lộng lẫy phô bày Sóng nước long lanh mặt hồ bát ngát Ngồi nhìn trăng chiếu lòng nhớ về những chuyện xưa Đường dài khách lạ đang nhớ tới ai chăng?

Bài 4: Dạ Diệu Thanh

Phiên âm:

DẠ ĐIỀU THANH Liệt tửu can bôi sâu ba lǎng Dạ thêm ô khóc dạ di tang
Nguyệt trâm vân cái đǎng diệt liễu Duy thanh điều lệ ức thương mang

Dịch nghĩa:

TIẾNG CHIM ĐÊM Rượu nồng uống cạn nỗi sầu dâng lên Trời đêm lại thêm
tiếng quạ kêu nghe thật tang thương Mây che, ánh trăng lặn mất, ngọn đèn
đêm leo lét Chỉ một tiếng chim kêu mà lòng thấy nhớ mênh mang

Nguyễn Ngọc Minh - Giảng viên đại học Thủy lợi 175 Tây Sơn, Đống Đa,
Hà Nội